

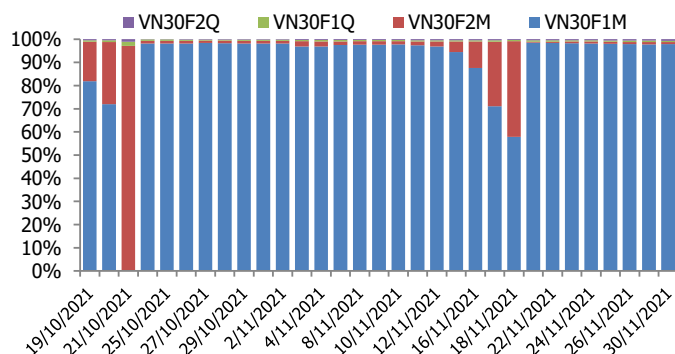
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	16	1537.10	29,241
VN30F2201	20/1/2022	51	1535.40	272
VN30F2203	17/3/2022	107	1529.00	162
VN30F2206	16/6/2022	198	1529.70	193

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 8,6 đến 14,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,45 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng lên -0,49 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -2,19 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,5% so với phiên liền trước, đạt 165.804 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 778 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.932 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở giảm do ảnh hưởng từ thị trường thế giới do lo ngại biến chủng covid-19 mới, tuy vậy mức giảm phiên này nhẹ hơn so với các thị trường trong khu vực cũng như các thị trường lớn trên thế giới, cho thấy tâm lý nhà đầu tư không bị hoảng loạn. Mặc dù thị trường điều chỉnh ở vùng đỉnh lịch sử kèm thanh khoản cao nhưng áp lực bán chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu trong nhóm VN30, dòng tiền vẫn tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ cao.
- Bối cảnh chung của thị trường tài chính thế giới đang tác động đáng kể tới tâm lý cũng như xu hướng ngắn hạn của các chỉ số trong nước. Trong trạng thái chỉ số và các hợp đồng tạo vùng dao động rộng với biên độ cận trên - cận dưới khoảng 40 điểm. Do đó, nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ đợi các diễn biến điều chỉnh để mua vào nhằm hạn chế rủi ro. Về kỹ thuật, sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp VN30F1M trở lại vùng dao động được hình thành trong suốt 4 tuần vừa qua (cận dưới quanh 1500-1520 điểm và cận trên 1535-1540 điểm). Hoạt động Long- Short có thể được kích hoạt tại các nhịp va đập của chỉ số ở các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự quan trọng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

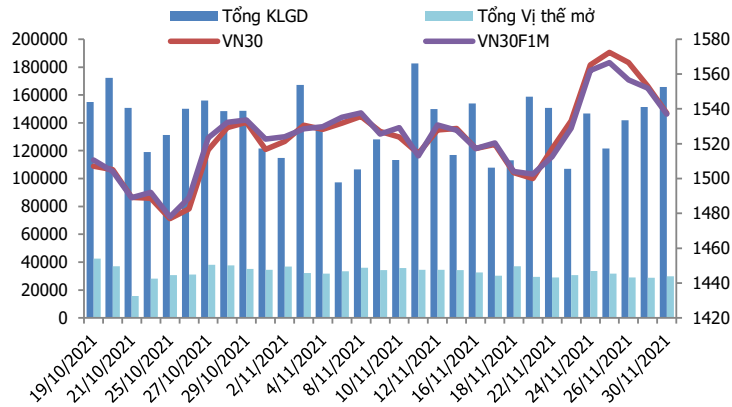
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 01/12, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1528- 1532 điểm hoặc 1521-1526 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi xu hướng của chỉ số chưa rõ ràng.

Chiến lược giao dịch spread

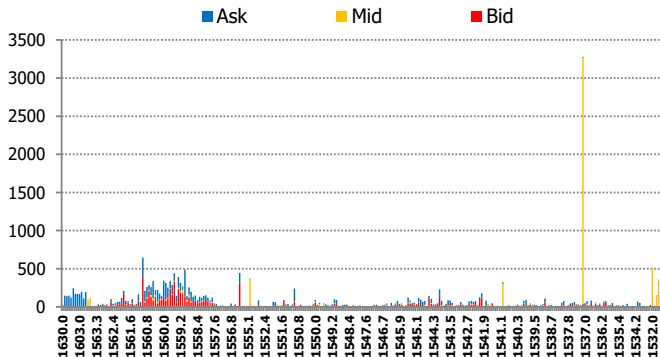
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỆTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1537.1	-0.95	165,031	9.2	29,241	4.2
VN30F2201	1535.4	-0.72	534	113.6	272	-3.2
VN30F2203	1529.0	-1.04	92	148.6	162	-5.3
VN30F2206	1529.7	-0.56	147	488.0	193	10.9
Tổng			165,804	9.5	29,868	4.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỆTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 8,6 đến 14,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,45 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 165.804 hợp đồng, tương ứng tăng 9,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 165.031 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.538,46 điểm (cao hơn 1,36 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.540,37 điểm (+4,97 điểm), VN30F2203 là 1.543,42 điểm (+14,42 điểm) và VN30F2203 là 1.548,4 điểm (+18,7 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

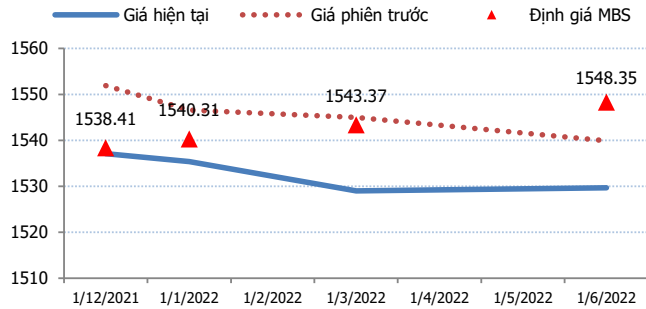
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1528-1532	1521-1526	1500-1512
Kháng cự	1546-1550	1561-1565	1572-1585

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.7	-5.30	3.6	-2.24
VN30F1Q - VN30F1M	-8.1	-6.90	-1.2	-6.96
VN30F1Q - VN30F2M	-6.4	-1.60	-4.8	-4.72
VN30F2Q - VN30F1M	-7.4	-12.00	4.6	-8.76
VN30F2Q - VN30F2M	-5.7	-6.70	1	-6.52
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	-5.10	5.8	-1.8

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



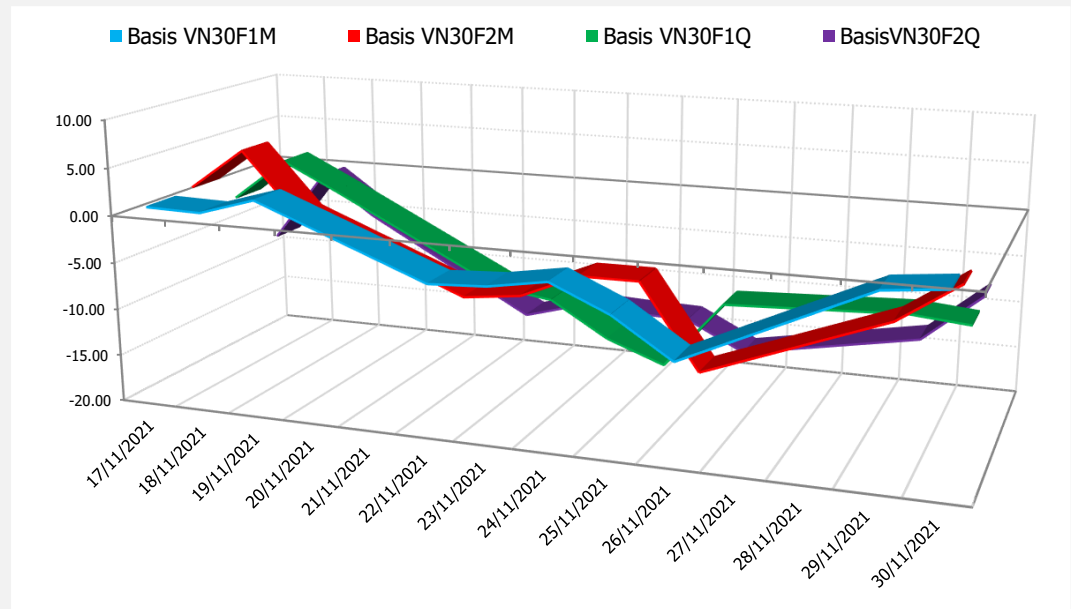
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

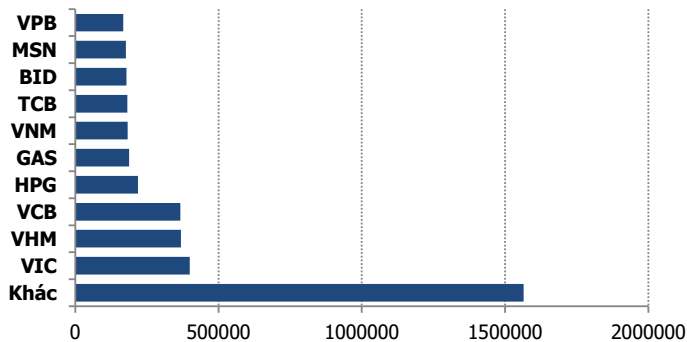
- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 8,6 đến 14,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,45 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng lên -0,49 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -2,19 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -8,1 điểm đến 0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng lên 3,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

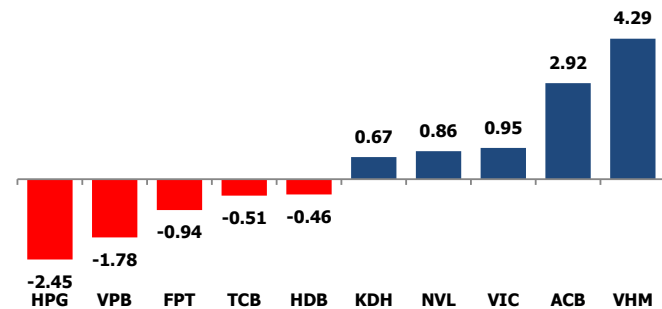


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1478.44	1537.59
Thay đổi	-6.40	-15.45
%Chg	-0.43	-0.99
YTD	33.93	43.60
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,751.15	3,993.99
P/E	17.51	14.84
P/B	2.77	2.99

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

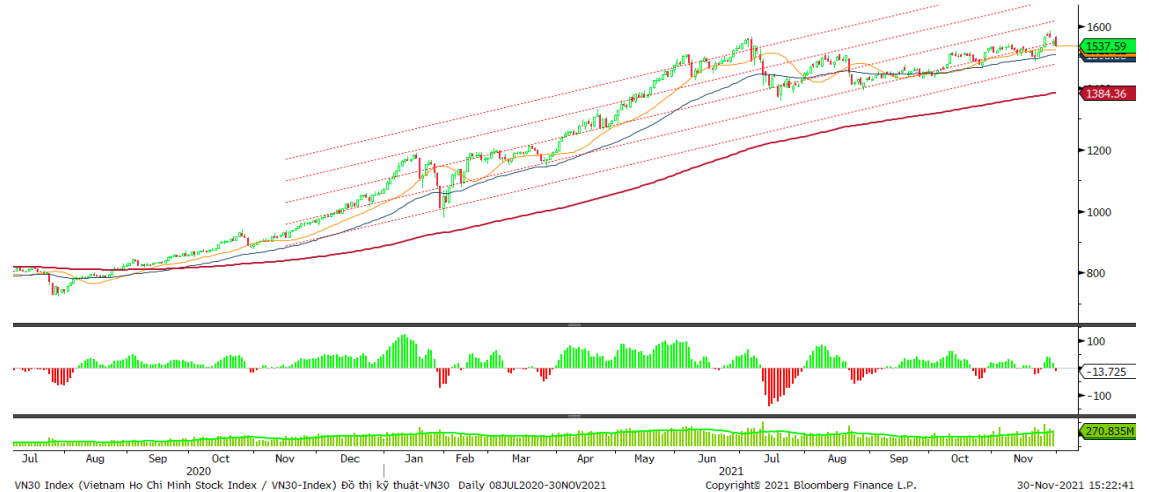
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và ACB trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,18 điểm và -2,09 điểm; ngoài ra STB, MBB hay MSN là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 15,45 điểm (-0,99%) xuống 1.537,59 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 267,78 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.808 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 520,42 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-119 tỷ đồng), SSI (-109 tỷ đồng), MSN (-107 tỷ đồng), VIC (-106 tỷ đồng), SHB (-77 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,478.44	(0.43)	17.51	33.93
Dow Jones	34,483.72	(1.86)	19.23	12.67
S&P500	4,567.00	(1.90)	25.05	21.59
Nikkei 225	27,766.66	(0.20)	15.83	1.18
Shanghai	3,563.89	0.03	15.17	2.61
DAX	15,100.13	(1.18)	14.94	10.07
Vàng	1,775.29	0.04		(6.48)
Đầu WTI	66.62	0.66		37.30

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 29/11/2021			
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 10)	-2.4%	0.9%	7.5%
Thứ Ba - 30/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	49.2	49.6	50.1
Đức - Thay đổi thất nghiệp	-39K	-25K	-34K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (năm/năm) (Tháng 11)	4.1%	4.5%	4.9%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.1%	0.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 11)	111.6	111	109.5
Thứ Tư - 01/12/2021			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.7%	-2.7%	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 11)	50.6	50.5	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	57.6	57.6	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 11)	58.2	58.1	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 11)	571K	525K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	60.8	61	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.017M	-0.481M	
Thứ Năm - 02/12/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	4.9%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	199K	250K	
Thứ Sáu - 03/12/2021			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11)	57.7	57.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 11)	58.6	58.6	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp	531K	550K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)	4.6%	4.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	31.2K	40.0K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 11)	66.7	65.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ chìm trong sắc đỏ khi nhà đầu tư đánh giá lại những rủi ro liên quan đến biến thể Omicron. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 652,22 điểm (-1,86%) xuống 34.483,72 điểm, chịu sức ép bởi đà lao dốc của cổ phiếu American Express và Salesforce. Chỉ số S&P 500 mất 1,9% còn 4.567 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 1,6% xuống 15.537,69 điểm. Chỉ số vốn hóa nhỏ Russell 2000 giảm 1,9% xuống 2.198,91 khi những cổ phiếu nhạy cảm với nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất.
- Giá dầu giảm mạnh sau khi CEO của Moderna nghi ngờ về hiệu quả của vắc-xin đối với biến thể Omicron, qua đó làm chao đảo các thị trường tài chính. Đồng của, hợp đồng dầu Brent lùi 2,87 USD (-3,9%) xuống 70,57 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 3,77 USD (-5,4%) còn 66,18 USD/thùng.
- Giá vàng quay đầu giảm sau khi các nhà đầu tư chú ý đến những phát biểu có vẻ "điều hòa" của Chủ tịch Fed, làm mất đi toàn bộ mức tăng hơn 1% trước đó – có được bởi những lo ngại về virus biến thể Omicron. Theo đó, giá vàng ngay cuối phiên giao dịch giảm 0,7% xuống 1.773,21 USD/ounce, trong khi vàng kỳ hạn tháng 12 giảm 0,5% xuống 1.776,5 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, ACB và STB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -2,18 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.36	51,800	-0.96	3.11%	1277.234	-0.51	10.43	2.08
HPG	Metals & Mining	8.35	48,950	1.14	2.99%	1088.589	-2.45	6.91	2.60
VIC	Real Estate Management & Development	8.08	105,000	-0.28	3.29%	491.679	0.95	84.14	3.93
VPB	Banks	7.70	37,700	-1.82	4.29%	781.369	-1.78	13.56	2.69
VHM	Real Estate Management & Development	6.38	84,600	-0.24	3.01%	716.934	4.29	10.21	4.20
ACB	Banks	5.41	33,300	-2.49	3.92%	208.409	2.92	9.25	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	97,100	-1.02	1.55%	250.667	-0.94	21.85	5.19
VNM	Food Products	5.18	87,600	0.11	1.37%	280.137	0.09	19.42	5.89
MSN	Food Products	4.98	149,200	-2.16	3.15%	225.469	-0.37	73.46	8.19
MWG	Specialty Retail	4.55	138,900	1.02	2.19%	150.453	-0.31	22.66	5.27
MBB	Banks	4.26	29,000	-2.68	4.50%	609.559	0.00	9.86	1.95
NVL	Real Estate Management & Development	4.01	110,000	-0.18	3.52%	499.031	0.86	46.28	4.74
STB	Banks	3.66	28,900	-3.34	5.76%	1044.582	-0.19	15.45	1.63
HDB	Banks	3.01	30,500	-3.17	5.90%	252.535	-0.46	10.84	2.20
VCB	Banks	2.85	98,900	-2.18	5.16%	135.141	0.05	17.36	3.35
SSI	Capital Markets	2.52	55,900	1.08	4.91%	1346.835	-0.21	25.74	4.06
VJC	Airlines	2.35	122,500	-2.00	1.73%	81.94	-0.45	439.69	3.91
TPB	Banks	2.24	45,100	-4.45	7.64%	291.643	0.35	10.18	2.13
CTG	Banks	1.71	33,550	-2.04	5.41%	376.874	0.16	9.73	1.70
VRE	Real Estate Management & Development	1.56	29,800	-1.16	2.70%	297.179	0.16	31.25	2.22
KDH	Real Estate Management & Development	1.37	46,450	1.64	1.96%	73.684	0.67	25.02	3.06
PDR	Capital Markets	1.29	93,600	-0.43	2.59%	389.457	0.15	28.87	7.37
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	97,900	-0.20	3.62%	103.896	0.48	23.23	4.00
SAB	Food Products	0.77	154,000	-1.35	3.90%	55.756	-0.32	26.18	4.65
GAS	Gas Utilities	0.67	98,300	-1.11	3.46%	138.343	-0.05	22.95	3.83
BID	Banks	0.50	44,400	-0.22	4.70%	113.637	0.29	18.13	2.16
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	54,100	-1.46	4.81%	150.11	-0.13	20.42	2.80
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.45	13,500	0.37	3.73%	202.602	-0.05	10.89	1.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	38,800	5.43	5.50%	289.182	-0.04	31.18	3.16
BVH	Beverages	0.32	61,000	-1.61	3.80%	82.757	-0.07	24.67	2.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn